

Số: 133/2024/QĐST-HNGĐ

Long Hồ, ngày 07 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 600/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Phùng Văn M**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 114/6, ấp Đ, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số 114/6, ấp Đ, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị **Phùng Thị Thanh M**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Cam T, huyện Cam L, tỉnh Quảng Trị.

- Chị **Phùng Thị Thanh D**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 33, 38, 39, 59, 62 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 12, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận cho bà Nguyễn Thị N được quản lý quyền sử dụng đất gồm thửa số 28, tờ bản đồ 30 diện tích 63,4m² loại đất trồng cây lâu năm, trên đất có căn nhà cấp 4 kết cấu nhà mái lợp tole, cột bê tông cốt thép, nền gạch men, gác lửng, xà gỗ gỗ tạp, vách tường, không có cây trồng, đất do hộ ông Phùng Văn M đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại ấp Đ, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long và thửa số 2044, tờ bản đồ số 5 diện tích 605m² loại đất trồng cây lâu năm, trên đất không có cây trồng và vật kiến trúc khác, đất do hộ bà Nguyễn Thị N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại ấp S, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

(Kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa thửa số 28, tờ bản đồ 30, diện tích 63,4m² đất do hộ ông Phùng Văn M đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 2044, tờ bản đồ số 5 diện tích 605m² đất do hộ bà Nguyễn Thị N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ giao cho ông Phùng Văn M số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) giá trị của hai thửa đất trên.

Chị Phùng Thị Thanh M và Phùng Thị Thanh D có bản khai ý kiến thống nhất để cha mẹ là ông M, bà N tự thương lượng thỏa thuận về tài sản chung của hai thửa đất gồm, thửa số 28, tờ bản đồ 30 diện tích 63,4m² loại đất trồng cây lâu năm, đất do hộ ông Phùng Văn M đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại ấp Đ, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long và thửa số 2044, tờ bản đồ số 5 diện tích 605m² loại đất trồng cây lâu năm, trên đất không có cây trồng và vật kiến trúc khác, đất do hộ bà Nguyễn Thị N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại ấp S, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, không có yêu cầu hay khiếu nại gì, chị M và chị D xin vắng mặt phiên hoà giải.

Bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có yêu cầu thi hành án về số tiền, nếu bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Về chi phí thẩm định tại chỗ: Là 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) ông Phùng Văn M tự nguyện chi phí này, ông M đã nộp xong.

Về án phí:

- Ông Phùng Văn M phải chịu 5.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do ông M là người cao tuổi nên miễn nộp án phí cho ông M.

- Bà Nguyễn Thị N phải chịu 1.502.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm của hai thửa đất, do bà N là người cao tuổi nên miễn nộp tiền án phí cho bà N.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Hồng Điệp